TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 152/2021/HS-ST Ngày 23-11-2021	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Phan Công Tồn
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Thị Bắc
Ông Phan Minh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quang Ân - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 151/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 167/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Văn Sỹ S**, sinh năm 1999, tại Gia Lai. Nơi cư trú: Thôn 03, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Thợ cửa sắt; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn Đình V, sinh năm 1972 và bà Lê Thị H, sinh năm 1979; chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Văn Sỹ S bị tạm giữ từ ngày 24/6/2021, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai; *Có mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Rah Lan T, sinh năm 2003; địa chỉ: Làng Chuét 2, phường L, thành phố P, tỉnh Gia Lai; *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

- *Người tham gia tố tụng khác*:

Người chứng kiến: Ông Trần T1, sinh năm 1956; địa chỉ: Thôn 03, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai; *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

Người phiên dịch: Ông Gat, chức vụ: Phó Chủ tịch Hội nông dân Ủy ban nhân dân phường Thắng Lợi, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; *Có mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a) Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Văn Sỹ S không có nghề nghiệp ổn định. Do không có tiền tiêu xài nên S nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời. Thông qua bạn bè ngoài xã hội, S có được số điện thoại của Đinh Quốc P (tên khác: Phong Thu H1; không rõ lai lịch) là người bán ma túy. Khoảng 13 giờ ngày 24/6/2021, S gọi điện hỏi mua ma túy thì P đồng ý và hẹn đến khu vực đường làng Wâu, xã Chư Ă, thành phố P. Tại đây, S đã mua của P 03 gói ma túy loại Methamphetamine với giá 1.000.000 đồng; S cất 03 gói ma túy này vào trong túi quần rồi đi về nhà tại thôn 03, xã An Phú, thành phố P. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Rah Lan T gọi điện thoại cho S hỏi mua ma túy với số tiền 300.000 đồng thì S đồng ý và hẹn T đến nhà S để lấy ma túy. Ngay sau đó, S đã lấy 01 gói ma túy và mảnh nilon để phân chia ra thêm 01 gói ma túy nhỏ; S dùng bật lửa hàn kín lại rồi mang ra đường gần nhà bán cho T với giá 300.000 đồng. Đến 17 giờ 15 phút cùng ngày, khi S đang cất giấu 03 gói ma túy trong người và đứng ở đường làng thuộc xã An Phú, với mục đích ai hỏi mua thì bán thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố Pleiku phối hợp với Công an xã An Phú bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng, gồm: 03 gói nilon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (đã được niêm phong theo quy định); 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen kèm sim số (đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình) và 500.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

b) Về các vấn đề khác của vụ án:

Tại bản Kết luận giám định số 460/KLGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2021 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *"Chất màu trắng dạng tinh thể trong 03 (ba) gói nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định là* ***ma túy****, loại* ***Methamphetamine,*** *khối lượng* ***0,6402 gam****"*.

Đối với chất ma túy còn lại sau giám định trong bì công văn ghi *"Số 460/PC09, ngày 02 tháng 7 năm 2021"* có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku chuyển theo vụ án để xử lý.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, kèm sim số bị cáo đã sử dụng chiếc điện thoại này liên lạc với Đinh Quốc P và T để trao đổi mua bán chất ma túy; số tiền 500.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ trong đó có 300.000 đồng là tiền bán ma túy có được, còn 200.000 đồng là tài sản của cá nhân của bị cáo S, không liên quan đến hành vi phạm tội; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku chuyển toàn bộ vật chứng này theo vụ án để xử lý; chiếc bật lửa, bị cáo dùng để hàn kín ma túy khi chia ra, sau khi dùng xong S đã vứt đi không rõ ở đâu nên không thu giữ được.

Đối với đối tượng tên Đinh Quốc P (tên khác: Phong Thu H1) là người mà bị cáo S khai đã bán ma túy cho S. Do S không biết được nhân thân, lai lịch và không nhớ số điện thoại của P; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đã mở danh bạ điện thoại, nhật ký các cuộc gọi và tin nhắn trong chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo S nhưng do điện thoại đã bị vỡ màn hình, không lên nguồn nên không xác định được số điện thoại của P và nội dung liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy. Đồng thời đã tiến hành xác minh tại địa bàn xã Chư Á, không có đối tượng nào tên Đinh Quốc P (có tên khác: Phong Thu H1) bán ma túy. Do đó, chưa có căn

cứ để điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Đối với Rah Lan T là người đã mua ma túy của S, qua điều tra xác định: Sau khi mua ma túy, T đã mang đến địa phận huyện Đăk Đoa (không rõ địa điểm) và đã sử dụng hết nên không có căn cứ để xử lý đối với T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

c) Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số 156/CT-VKS, ngày 18-10-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Văn Sỹ S, về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi của bị cáo Văn Sỹ S;

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Văn Sỹ S phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*

1. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị xử phạt bị cáo Văn Sỹ S mức án từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Bị cáo S không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

2. Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; căn cứ khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định trong bì công văn ghi số 460/PC09 ngày 02 tháng 7 năm 2021, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại hiệu OPPO màu đen, kèm sim số và 300.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Trả lại cho bị cáo Văn Sỹ S số tiền 200.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

3. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Văn Sỹ S phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Văn Sỹ S không có ý kiến tranh luận về lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku.

Bị cáo Văn Sỹ S nói lời nói sau cùng: Thưa Hội đồng xét xử bị cáo nhận thấy hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, bị cáo gửi lời xin lỗi đến bố mẹ của bị cáo và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về với gia đình, làm ăn lương thiện trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Pleiku, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Lời khai nhận tội của bị cáo Văn Sỹ S là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ ngày 24 tháng 6 năm 2021, Văn Sỹ S đã mua 03 gói ma túy, loại Methamphetamine với giá 1.000.000 đồng của Đinh Quốc P (còn gọi là Phong Thu H1, không rõ lai lịch) rồi đi về nhà tại Thôn 03, xã A, thành phố P, với mục đích để bán kiếm lời. Khoảng hơn 15 giờ cùng ngày, tại đường thôn 3, xã An Phú, S đã bán cho T 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Đến 17 giờ 15 phút cùng ngày, khi S đang đứng ở đường làng thuộc xã A, thành phố P và cất giấu trong người 03 gói ma túy còn lại với mục đích ai hỏi mua, Sơn bán thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy, Công an thành phố Pleiku phối hợp với Công an xã An Phú bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng, gồm: 03 gói nilon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen kèm sim số và 500.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

[3] Hành vi mua ma túy để bán, rồi cất giấu trái phép nhằm mục đích để bán của bị cáo Văn Sỹ S là nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội. Không chỉ là hành vi xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma tuý, mà còn tạo điều kiện làm gia tăng tệ nạn nghiện ma tuý trong thanh thiếu niên và nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo biết rõ ma tuý được Nhà nước quản lý độc quyền nếu ai mua bán trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn kiếm lời để phục vụ cho nhu cầu cá nhân mà bị cáo đã bán 01 gói ma túy loại Methamphetamine (không rõ khối lượng) với giá 300.000 đồng cho Rah Lan T và tàng trữ 0,6402 gam ma túy loại Methamphetamine, với mục đích để bán. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố bị cáo Văn Sỹ S là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi,

bổ sung năm 2017.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo là người đã trưởng thành có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, nhằm giáo dục, cải tạo đối với bị cáo, và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Do đó, bị cáo S có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo S tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo S.

[8] Đối với đối tượng tên Đinh Quốc P (tên khác: Phong Thu H1) là người mà bị cáo S khai đã bán ma túy cho S. Do S không biết được nhân thân, lai lịch và không nhớ số điện thoại của P; do điện thoại thu giữ của bị cáo S đã bị vỡ màn hình, không lên nguồn nên không xác định được số điện thoại của P và nội dung liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy. Đồng thời đã tiến hành xác minh tại địa bàn xã Chư Á nhưng xác định không có đối tượng nào tên Đinh Quốc P (tên khác: Phong Thu H1) bán ma túy. Do đó, chưa có căn cứ để điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với Rah Lan T là người đã mua ma túy của S, qua điều tra xác định: Sau khi mua ma túy, T đã mang đến địa phận huyện Đăk Đoa (không rõ địa điểm) và đã sử dụng hết nên không có căn cứ để xử lý đối với T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với chiếc bật lửa, sau khi dùng để hàn kín ma túy xong, S đã vứt đi không rõ ở đâu nên không thu giữ được, Hội đồng xét xử không đề cập.

[11] Về vật chứng: Đối với chất ma túy còn lại sau giám định trong bì công văn ghi *"Số 460/PC09, ngày 02 tháng 7 năm 2021"* có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần phải tịch thu tiêu hủy.

[12] Đối với chiếc điện thoại hiệu OPPO màu đen, kèm sim số đã thu giữ của bị cáo Văn Sỹ S mà bị cáo đã dùng để liên lạc mua ma túy và bán ma túy nên đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội cần phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[13] Đối với 500.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, trong đó có 300.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy có được, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền này. Còn 200.000 đồng là tài sản của cá nhân bị cáo S, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[14] Về án phí: Bị cáo Văn Sỹ S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Văn Sỹ S phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Văn Sỹ S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 24 tháng 6 năm 2021).

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì công văn ghi số 460/PC09 ngày 02 tháng 7 năm 2021, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, kèm sim số (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Trả lại cho bị cáo Văn Sỹ S số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

(*Tất cả vật chứng nêu trên có số lượng, đặc điểm theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19 tháng 10 năm 2021 giữa Công an thành phố Pleiku và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai*)

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Văn Sỹ S phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, thì thời hạn kháng cáo trong 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. Pleiku;
- Công an Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp. Pleiku;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phan Công Tồn